

Bản án số: **131/2017/HSST**
Ngày 27/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảng;
2. Ông Nguyễn Văn Tư.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang ghi biên bản phiên tòa.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang** tham gia phiên tòa: Ông **Thân Văn Nhất** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang – Bắc Giang, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo :

Họ và tên: **Lưu Văn D**, sinh năm 1991.

Nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; họ tên bố: Không xác định được, họ tên mẹ: Lưu Thị T, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có;

Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2017 tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện L, tỉnh B.

2. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Đào Duy N, sinh năm 1970 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh B.

3. Anh Hà Quốc V, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh B.

4. Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn K, huyện L, tỉnh B.

5. Chị Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: SN 10, t3, phường M, thành phố B, tỉnh B.

6. Anh Lê Hồng S, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, thành phố B, tỉnh B.

7. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt).
Nơi cư trú: SN 266, xóm L, xã T, thành phố B, tỉnh B.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
 1. Ông Hà Văn L, sinh năm 1962 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh B.
 2. Anh Lê Hồng T, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Bản G, xã Đ, huyện Y, tỉnh B.
 3. Anh Lê Hồng T, sinh năm 1990 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Bản G, xã Đ, huyện Y, tỉnh B.
 4. Ông Văn Đình P, sinh năm 1964 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh B.
 5. Anh Hà Văn G, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh B.
 6. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn T3, xã T, huyện L, tỉnh B.
 7. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988 (vắng mặt).
Nơi cư trú: SN 26, đường V, Quận H, thành phố H.
 8. Anh Nông Văn L, sinh năm 1993 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Chợ T, Phường L, thành phố B, tỉnh B.
 9. Chị Nguyễn Thị Bảo L, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Nơi cư trú: SN 08, Đường C, Phường T, thành phố B, tỉnh B.
 10. Anh Hà Văn T (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh B.
 11. Anh Mạc Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh B.

NHẬN THẤY :

Bị cáo Lưu Văn D bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Khoảng 15 giờ 50 ngày 15/5/2017, tại khu vực cổng sau công viên Ngô Gia Tự, thuộc đường Nghĩa Long, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, Tổ công tác Công an thành phố Bắc Giang phát hiện kiểm soát đối với Lưu Văn D và Nông Văn L. Qua kiểm tra, lực lượng công an đã thu giữ những đồ vật tài sản sau đây:

- Thu giữ trên người Lưu Văn D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J5 màu vàng đồng, 01 tay công bằng kim loại màu trắng, 02 thẻ nạp điện thoại Viettel màu xanh mệnh giá 200.000 đồng, 04 thẻ nạp Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 04 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 665.000 đồng. Thu trong túi quần bên phải của Dũng 01 gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy heroin;

- Thu giữ trên người Nông Văn L: 01 con dao có chiều dài 19 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chuôi dao bằng nhựa màu đen, 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, chuôi kéo bằng nhựa màu đỏ.

- Thu giữ trên nền đất cạnh chỗ Lưu Văn D đứng 01 vạm phá khoá xe máy bằng kim loại màu xám.

Cùng ngày 15/5/2017, tại cơ quan điều tra, Lưu Văn D xin đầu thú và khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 11/12/2016 đến ngày 15/5/2017 đã thực hiện 07 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Lạng Giang và thành phố Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 11/12/2016, Dũng đi bộ một mình từ nhà đem theo vạm phá khoá xe máy để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực thôn 3, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, Dũng nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream sơn màu nâu biển kiểm soát 98Y5- 0812 của anh Trần Văn Q để trước cửa nhà. Quan sát thấy chiếc xe không có người trông coi, Dũng đi đến dùng vạm phá ổ khoá điện chiếc xe rồi nổ máy đi về nhà tháo biển kiểm soát ném xuống sông, còn gương và giỏ xe Dũng bán cho ông Hà Văn T. Sáng ngày 12/12/2016, Dũng điều khiển chiếc xe 98Y5- 0812 đến nhà anh Hà Văn L nhờ anh Luận tìm người có nhu cầu mua xe. Anh Luận giới thiệu anh Lê Hồng T là người có nhu cầu mua xe. Dũng bán chiếc xe mô tô trên cho anh Thương với giá 6.500.000 đồng. Quá trình sử dụng xe đi lại, anh Lê Hồng T là em trai của anh Thương có lấy 01 biển kiểm soát 29C1- 331.07 lắp vào chiếc xe. Sau đó, anh Thương đem chiếc xe đến nhà anh Văn Đình P vay số tiền 5.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô trên làm tin. Sau khi không thấy Thương quay lại trả tiền lấy xe, ngày 10/5/2017 anh Phùng đã giao nộp chiếc xe mô tô đeo biển kiểm soát 29C1- 331.07 cho Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

Ngày 10/6/2017, anh Trần Văn Q có đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang. Ngày 20/7/2017, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bàn giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-0812 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL- HĐ ngày 29/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98Y5-0812 có giá 12.000.000 đồng.

Ngày 22/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang trả lại anh Trần Văn Q chiếc xe mô tô trên, đến nay anh Quý không yêu cầu bồi thường gì;

Anh Văn Đình P yêu cầu anh Lê Hồng T trả lại anh số tiền 5.000.000 đồng đã vay của anh. Anh Thương yêu cầu Dũng bồi thường về dân sự theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc biển kiểm soát 29C1- 331.07, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã tra cứu và xác minh chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra quyết định tách chiếc biển kiểm soát ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ.

Vụ thứ 2: Khoảng 18 giờ ngày 23/01/2017, Dũng đi bộ một mình từ nhà đem theo một chiếc vạm phá khoá xe máy để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực thôn Tân Luận, xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, Dũng nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 98N5- 5903 của chị Nguyễn Thị Q để ở cửa quán của gia đình anh Bùi Văn Tạo ở cùng thôn. Quan sát thấy chiếc

xe không có người trông giữ, Dũng đi đến dùng vạm phá ổ khoá điện chiếc xe nổ máy đi về nhà anh Hà Văn L. Tại đây, Dũng nhờ anh Luận tìm người mua giúp, anh Luận bảo Dũng sáng mai mới có người mua. Dũng điều khiển xe mô tô về nhà tháo biển kiểm soát ném xuống sông, còn gương và giỏ xe Dũng bán cho ông Hà Văn T. Sáng hôm sau Dũng điều khiển chiếc xe mô đến nhà anh Luận rồi cùng anh Luận và chị Vân là vợ anh Luận đi đến nhà anh Lê Hồng T. Dũng bán chiếc xe trên cho Tám được 5.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 07/6/2017 chị Nguyễn Thị Q có đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL- HĐ ngày 09/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu biển kiểm soát 98N5-5903 có giá 13.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã xác minh đối với anh Lê Hồng T nhưng anh Tám không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa thu giữ được chiếc xe trên để thu hồi trả lại cho chị Quyên.

Đến nay, chị Quyên yêu cầu Dũng phải bồi thường cho chị số tiền 13.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 18 giờ ngày 07/02/2017, Dũng đi bộ một mình từ nhà đem theo một chiếc vạm phá khoá xe máy để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, Dũng nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 98K5-4850 của anh Hà Quốc V để ở cửa quán bán hàng tạp hoá của gia đình anh Hà Văn Vòng ở cùng thôn. Quan sát thấy chiếc xe không có người trông giữ, Dũng đi đến dùng vạm phá ổ khoá điện, nổ máy đi về nhà anh Hà Văn L tháo biển kiểm soát vứt đi và nhờ Luận tìm người mua xe giúp. Anh Luận giới thiệu anh Hà Văn G là người có nhu cầu mua xe. Dũng bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K5-4850 cho anh Giang được 2.500.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Quá trình sử dụng, anh Giang nhặt được chiếc biển kiểm soát 98M4- 9347 lắp vào xe mô tô đã mua của Dũng để sử dụng. Đến ngày 16/02/2017, anh Giang cho anh Hà Văn Ngân ở cùng thôn mượn xe và bị Công an huyện Lạng Giang thu giữ.

Ngày 09/6/2017, anh Hà Quốc V có đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL- HĐ ngày 29/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu có biển kiểm soát 98K5-4850 có giá trị là 12.000.000 đồng.

Ngày 22/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang trả lại anh Hà Quốc V chiếc xe mô tô trên, đến nay anh Văn không có yêu cầu bồi thường gì. Anh Hà Văn G yêu cầu Dũng phải bồi thường anh số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với chiếc biển kiểm soát 98M4- 9347, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ nguồn gốc chủ sở hữu là anh Mạc Văn T. Anh Tám bán chiếc xe cho người mua đồng nát qua đường vào đầu năm 2017. Đến nay anh Tám không yêu cầu nhận lại chiếc biển kiểm soát 98M4- 9347.

Vụ thứ 4: Buổi trưa ngày 20/3/2017, Dũng đi bộ một mình từ nhà đem theo một chiếc vạm phá khoá xe máy để trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa phận khu 2, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, Dũng nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đỏ-đen, biển kiểm soát 98M1- 019.95 của anh Nguyễn Đức L để trước cửa nhà. Quan sát thấy chiếc xe không có người trông giữ, Dũng đi đến dùng vạm phá ổ khoá điện, nổ máy điều khiển xe đến quán Karaoke Sunny ở xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang gặp anh Nguyễn Văn C. Dũng vay anh Chiêu số tiền 3.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô 98M1- 019.95 làm tin. Số tiền trên, Dũng khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 08/6/2017, anh Nguyễn Đức L có đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL- HĐ ngày 09/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ, đen biển kiểm soát 98M1- 019.95 có giá 13.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô 98M1- 019.95, anh Chiêu đã bán lại cho một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đến nay, anh Long yêu cầu Dũng bồi thường cho anh số tiền 13.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 18 giờ ngày 26/4/2017, Dũng đem theo một chiếc vạm phá khoá xe máy đi bộ một mình quanh địa bàn phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang xem ai có sơ hở để trộm cắp xe máy. Khi đi đến khu vực chợ Mỹ Độ, Dũng nhìn thấy trước số nhà 10, Tổ 3, phường Mỹ Độ có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 98B2-851.60 của chị Vũ Thị Ngọc A dựng trước cửa nhà. Quan sát xung quanh không có ai, Dũng đi đến dùng vạm phá ổ khoá điện, nổ máy đi đến quán karaoke Sunny ở xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang gặp anh Nguyễn Thanh T sinh năm 1988, quê quán: SN 26, đường V, Quận H, thành phố H. Dũng vay anh Tú 2.400.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô 98B2-851.60 làm tin. Số tiền trên Dũng khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 26/4/2017 chị Vũ Thị Ngọc A có đơn trình báo Công an thành phố Bắc Giang .

Ngày 19/5/2017, anh Nguyễn Thanh T giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-851.60 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54/KL- HĐĐG ngày 18/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98B2-851.60, số khung S3105Y004339, số máy 3S31004339, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 5.000.000 đồng.

Ngày 16/6/2017, Cơ quan điều tra trả lại cho chị Vũ Thị Ngọc A chiếc xe mô tô trên. Đến nay, chị Ngọc Anh và anh Tú không có yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ 6: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 05/5/2017, Dũng đem theo một chiếc vạm phá khoá xe máy, đi bộ một mình dọc đường tỉnh lộ 295B thuộc địa phận xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang xem ai có sơ hở thì trộm cắp xe máy. Khi đi đến khu vực trước cửa hàng bán quần áo của gia đình anh Lê Hồng S, Dũng nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, sơn màu đen xám, biển kiểm soát 99L1-0166 của anh Sơn dựng trước cửa hàng. Quan sát xung quanh không có ai để ý,

Dũng đi đến dùng vạm phá ổ khoá điện, nổ máy đi đến quán karaoke Sunny gặp anh Nguyễn Thanh T. Dũng vay anh Tú 1.800.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô trên làm tin. Số tiền trên Dũng khai đã chi tiêu cá nhân hết

Ngày 16/5/2017 anh Lê Hồng S có đơn trình báo Công an thành phố Bắc Giang.

Ngày 19/5/2017, anh Nguyễn Thanh T giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99L1-0166 cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/KL- HDDG ngày 12/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 99L1-0166, số máy A09E-8037885, số khung 097Y037885, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 6.000.000 đồng.

Ngày 12/6/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Hồng S chiếc xe mô tô trên. Đến nay, anh Sơn và anh Tú không có yêu cầu bồi thường gì.

Vụ thứ 7: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/5/2017, Dũng đem theo một chiếc vạm phá khoá xe máy, đi bộ từ nhà nghỉ Anh Thơ, dọc đường tỉnh lộ 295B thuộc địa phận xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Đỗ Văn T, Dũng phát hiện thấy trước cửa có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu SuperDream màu nâu, biển kiểm soát 98B1-676.25, chìa khoá điện vẫn cắm ở xe. Quan sát xung quanh không có ai, Dũng đi đến mở khoá, nổ máy chạy thẳng đến quán Karaoke Sunny gặp anh Nguyễn Thanh T. Dũng vay anh Tú 3.800.000 đồng và đặt chiếc xe mô tô trên làm tin. Số tiền trên Dũng khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 15/5/2017, anh Thế có đơn trình báo Công an thành phố Bắc Giang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KL- HDDG ngày 16/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Super Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98B1-676.25, số máy 1595867, số khung 295891, xe đã qua sử dụng có giá trị là 15.000.000 đồng.

Ngày 15/5/2017, anh Nguyễn Thanh T giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-676.25 cho Cơ quan điều tra.

Ngày 12/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Thế chiếc xe mô tô trên. Đến nay, anh Thế và anh Tú không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 139/KSĐT ngày 07/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố Lưu Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà cũng như các tài liệu có trong hồ sơ:

Bị cáo Dũng khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu. Bị cáo đã bảy lần trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn huyện Lạng Giang và thành phố Bắc Giang, số tiền bán tài sản bị cáo ăn tiêu hết. Nay những người bị thiệt hại về tài sản, bị cáo nhất trí việc bồi thường. Khi bị tạm giữ, bị cáo bị thu giữ 01 vạm phá khoá, 01 tay công lực, 01 tép ma túy, 01 điện thoại di động Samsung, 02 thẻ điện thoại mệnh giá 200.000 đồng, 04 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 100.000 đồng, 04 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 50.000 đồng và 665.000 đồng Bị cáo thấy là sai

trái, là vi phạm pháp luật, hứa sửa chữa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại xác định:

- Anh Trần Văn Q xác định: Buổi trưa ngày 11/12/2016, anh có dựng chiếc xe máy Dream biển kiểm soát 98Y5-0812 trước cửa nhà, thì bị kẻ gian trộm cắp. Nay anh đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

- Chị Nguyễn Thị Q: Khoảng 18 giờ ngày 23/01/2017, chị có để xe máy Honda Dream biển kiểm soát 98N5-5903 tại cửa quán nhà anh Tạo cùng thôn, khi xuống thì biết bị kẻ gian lấy mất. Nay, chị chưa nhận lại được tài sản và yêu cầu bị cáo Dũng phải bồi thường cho chị giá trị tài sản là 13.000.000 đồng.

- Anh Hà Quốc V: Khoảng 18 giờ ngày 07/02/2017, anh để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 98K5-4850 ở cửa quán bán hàng tạp hoá của gia đình anh Hà Văn Vòng ở cùng thôn và trong nhà uống nước, khi ra ngoài thì anh phát hiện bị mất. Nay anh đã nhận chiếc xe mô tô này, đến nay không có yêu cầu bồi thường gì.

- Anh Nguyễn Đức L: Buổi trưa ngày 20/3/2017, anh để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đỏ-đen, biển kiểm soát 98M1- 019.95 trước cửa nhà, sau đó phát hiện bị mất. Đến nay, anh Long yêu cầu Dũng bồi thường cho anh số tiền 13.000.000 đồng.

- Chị Vũ Thị Ngọc A: Khoảng 18 giờ ngày 26/4/2017, chị có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 98B2-851.60, sau đó phát hiện bị mất. Ngày 26/4/2017 chị Vũ Thị Ngọc A có đơn trình báo Công an thành phố Bắc Giang. Đến nay, chị Ngọc Anh đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì.

- Anh Lê Hồng S: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 05/5/2017, anh để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, sơn màu đen xám, biển kiểm soát 99L1-0166 của anh Sơn dựng trước cửa hàng, sau đó phát hiện bị mất. Ngày 16/5/2017 anh Lê Hồng S có đơn trình báo Công an thành phố Bắc Giang (bút lục 50). Đến nay, anh Sơn đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

- Anh Đỗ Văn T: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/5/2017, anh để chiếc xe mô tô nhãn hiệu SuperDream màu nâu, biển kiểm soát 98B1-676.25, chìa khoá điện vẫn cắm ở xe, sau đó anh phát hiện bị mất. Đến nay, anh Thế đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định:

- Anh Hà Văn T: Anh không nhớ ngày tháng nào, nhưng từ trước đến nay anh đã hai lần mua của Dũng gương và giỏ xe máy, khi mua anh không biết Dũng trộm cắp. Nay anh không có ý kiến gì.

- Anh Hà Văn L: Khoảng cuối năm 2016 đầu năm 2017, anh có giới thiệu cho bị cáo Dũng bán chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát 98Y5- 0812 cho anh Lê Hồng T với giá 6.500.000 đồng. Giới thiệu cho Dũng bán chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát 98N5-5903 cho anh Lê Hồng T với giá 5.000.000 đồng. Giới thiệu cho anh Hà Văn G mua chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát 98K5-4840 của bị cáo Dũng với giá 2.500.000 đồng. Những chiếc xe này anh không biết là xe do bị cáo trộm cắp được. Nay anh không có yêu cầu gì.

- Anh Lê Hồng T: Ngày 19/12/2016, thông qua anh Hà Văn L, anh và bị cáo Dũng có trao đổi và thống nhất anh mua chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát 98Y5- 0812 với giá 6.500.000 đồng. Sau một thời gian sử dụng, anh đã mang chiếc xe máy này đến cầm cố cho anh Văn Đình P vay 5.000.000 đồng. Khi mua, anh không biết là xe do bị cáo Dũng trộm cắp được mà có. Nay anh yêu cầu bị cáo Dũng phải bồi thường cho anh theo pháp luật dân sự.

- Anh Văn Đình P: Vào một buổi tối tháng 01/2017, anh Thương có hỏi vay anh số tiền 5.000.000 đồng, tôi đã đồng ý và anh Thương đã để lại chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát 98Y5- 0812 làm tin, sau đó không thấy anh Thương đến lấy. Anh có nghi ngờ xe máy do trộm cắp mà có, nên anh đã giao nộp cho cơ quan Công an. Nay anh yêu cầu anh Thương phải trả lại cho anh số tiền đã vay là 5.000.000 đồng.

- Anh Hà Văn G: Do có nhu cầu mua xe làm phương tiện đi lại, vào một ngày tháng 01/2017 thông qua anh Hà Văn L, anh có trao đổi với bị cáo Dũng và mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K5-4850 với giá 2.500.000 đồng. Khi mua anh không biết xe do bị cáo trộm cắp được. Quá trình sử dụng anh có cho anh Ngân mượn thì bị Công an huyện Lạng Giang thu giữ. Nay anh Hà Văn G yêu cầu Dũng phải bồi thường anh số tiền 2.500.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn C: Anh làm quản lý quán Karaoke Sunny ở xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang. Vào một ngày tháng 3/2017, bị cáo Dũng đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đỏ-đen, biển kiểm soát 98M1- 019.95 đặt vấn đề cầm cố và vay của anh 3.000.000 đồng. Anh không biết chiếc xe này do bị cáo trộm cắp được, không thấy bị cáo đến chuộc xe, anh đã bán cho một người không quen để lấy lại tiền mà bị cáo đã vay của anh. Nay anh không có yêu cầu gì.

- Anh Nguyễn Thanh T:

Trong thời gian tháng 4 và 5/2017, anh đã ba lần cầm cố xe máy của bị cáo Dũng để cho Dũng vay tiền, cụ thể:

Lần thứ nhất:

Anh nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 98B2-851.60 và cho Dũng vay 2.400.000 đồng.

Lần thứ hai: Anh cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, sơn màu đen xám, biển kiểm soát 99L1-0166 và cho Dũng vay 1.800.000 đồng.

Lần thứ ba: Anh cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu SuperDream màu nâu, biển kiểm soát 98B1-676.25 và cho Dũng vay 3.800.000 đồng.

Tất cả các tài sản này, khi nhận cầm cố anh không biết xe do bị cáo trộm cắp được. Sau đó anh đã giao nộp cho cơ quan Công an trả lại cho người bị hại. Nay, anh không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

- Anh Nông Văn L: Anh và bị cáo Dũng là bạn xã hội mới quen biết nhau. Ngày 15/5/2017 anh và Dũng đang đi bộ tại khu vực cổng Công viên Ngô Gia Tự - Bắc Giang thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính và mời anh và Dũng về trụ sở làm việc. Tạm giữ anh 665.000 đồng, 01 con dao, 01 kéo. Việc trước đây Dũng đã trộm cắp thế nào thì anh không biết. Nay những tài sản này anh đã được nhận lại và anh không có ý kiến gì.

- Chị Nguyễn Thị Bảo L: Trước ngày 15/5/2017 thì Dũng là người làm thuê tại Nhà nghỉ Anh Thơ ở Tân Mỹ - thành phố Bắc Giang do chị quản lý. Ngày hôm

đó chị có đưa cho Dũng 1.000.000 đồng để Dũng mua hộ thẻ điện thoại Viettel, gồm: 02 thẻ điện thoại mệnh giá 200.000 đồng, 04 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 100.000 đồng, 04 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 50.000 đồng. Đây là tài sản của chị và chị đã được cơ quan điều tra trả lại cho chị. Nay, chị không có ý kiến gì.

- Anh Mạc Văn T: Trước đây, anh có mua chiếc xe máy nhãn hiệu RE Wars màu đỏ biển kiểm soát 98M4-9347. Quá trình sử dụng đã hư hỏng, nên anh đã bán sắt vụn chiếc biển kiểm soát này cho người không quen biết. Nay, anh không có đề nghị gì về chiếc biển kiểm soát này.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo, đồng thời đánh giá động cơ mục đích tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lưu Văn D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam (15/5/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lưu Văn D phải bồi thường cho:

- Chị Nguyễn Thị Q 13.000.000 đồng;
- Anh Nguyễn Đức L 13.000.000 đồng;
- Anh Lê Hồng T 6.500.000 đồng;
- Anh Hà Văn G 2.500.000 đồng.

Buộc anh Lê Hồng T trả lại anh Văn Đình P số tiền 5.000.000 đồng.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 gói chất cục bột màu trắng chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có trọng lượng: 0,034 gam”.

- Bộ vạm phá khoá gồm 01 tay công bằng kim loại màu trắng và 01 vạm phá khoá xe máy bằng kim loại màu xám.

- 01 biển kiểm soát 98M4-9347.

Trả lại cho bị cáo Dũng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J5 màu vàng đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo, anh Thương phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy:

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/12/2016 đến ngày 15/5/2017, Lưu Văn D đã thực hiện 07 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Lạng Giang và thành phố Bắc Giang, chiếm đoạt tổng số tài sản trị giá 76.000.000 đồng, cụ thể như sau: Ngày 11/12/2016, Dũng trộm cắp của anh Trần Văn Q chiếc xe mô tô BKS: 98Y5- 0812 trị giá 12.000.000 đồng; Ngày 23/01/2017 trộm cắp của chị Nguyễn Thị Q chiếc xe mô tô BKS: 98N5 - 5903 trị giá 13.000.000 đồng; Ngày 07/02/2017 trộm cắp của anh Hà Quốc V chiếc xe mô tô BKS: 98K5- 4850 trị giá 12.000.000 đồng; Ngày 20/3/2017 trộm cắp của anh Nguyễn Đức L chiếc xe mô tô BKS: 98M1- 019.95 trị giá 13.000.000 đồng; Ngày 26/4/2017 trộm cắp của chị Vũ Thị Ngọc A chiếc xe mô tô BKS 98B2-851.60 trị giá 5.000.000 đồng; Ngày 05/5/2017 trộm cắp của anh Lê Hồng S chiếc xe mô tô BKS: 99L1-0166 trị giá 6.000.000 đồng; Ngày 14/5/2017 trộm cắp của anh Đỗ Văn T chiếc xe mô tô BKS: 98B1-676.25 trị giá 15.000.000 đồng.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm về quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Với hành vi trên của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo.

Qua đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lưu Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 76.000.000 đồng. Đây là tình tiết tăng nặng định khung. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 139/KSĐT ngày 07/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố Lưu Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, để giáo dục bị cáo theo Điều 33 Bộ luật hình sự.

Bị cáo chưa có nghề nghiệp, sống phụ thuộc bố mẹ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi “Tàng trữ tái phép chất ma túy” của bị cáo Dũng, ngày 04/8/2017, Công an thành phố Bắc Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

Xét các đối tượng có liên quan trong vụ án thì thấy: anh Hà Văn L là người được Dũng nhờ tìm người mua 03 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y5- 0812, 98N5- 5903, 98K5- 4850 nhưng anh Luận không biết 03 chiếc xe mô tô trên là do Dũng trộm cắp mà có nên anh Luận không vi phạm pháp luật; anh Lê Hồng T, Hà

Văn G, Lê Hồng T là những người mua 03 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-0812, 98N5- 5903, 98K5-4850, nhưng khi mua bán, trao đổi Dũng không nói cho anh Thương, anh Giang, anh Tám biết về nguồn gốc 03 chiếc xe mô tô trên nên các anh Thương, Tám, Giang không vi phạm pháp luật; anh Hà Văn T là người đã mua giỏ xe, gương chiếu hậu của Dũng sau đó bán cho người đi đường không quen biết (Cơ quan điều tra không thu hồi được), anh Thủy không biết đó là tài sản do Dũng trộm cắp mà có nên anh Thủy không vi phạm pháp luật; anh Nguyễn Văn C và Nguyễn Thanh T là những người nhận giữ xe và cho Dũng vay tiền nhưng anh Chiêu và anh Tú không biết đó là xe do Dũng trộm cắp mà có nên anh Chiêu, anh Tú không vi phạm pháp luật, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự:

Những bị hại là anh Trần Văn Q, Hà Quốc V, Đỗ Văn T, Lê Hồng S và chị Vũ Thị Ngọc A đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Q yêu cầu Dũng phải bồi thường 13.000.000 đồng, anh Nguyễn Đức L yêu Dũng bồi thường 13.000.000 đồng; anh Văn Đình P yêu cầu anh Lê Hồng T trả lại anh số tiền 5.000.000 đồng; Anh Thương yêu cầu Dũng bồi thường về dân sự theo quy định pháp luật; anh Hà Văn G yêu cầu Dũng bồi thường cho anh số tiền 2.500.000 đồng. Hội đồng thấy là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu của Anh Văn Đình P: Cần buộc anh Lê Hồng T trả lại 5.000.000 đồng theo Điều 105, Điều 164, Điều 166 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng:

- 01 gói chất cục bột màu trắng nghi là ma túy heroin là của Dũng mua của một người phụ nữ không quen biết ở phường Mỹ Độ. Tại Kết luận giám định số 777/KL-PC54 ngày 25/4/2017, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có trọng lượng: 0,034 gam”; 01 biển kiểm soát 98M4-9347. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bộ vạm phá khoá gồm 01 tay công bằng kim loại màu trắng và 01 vạm phá khoá bằng kim loại màu xám là của Dũng sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu huỷ, theo điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J5 màu vàng đồng là tài sản của Dũng, không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo theo khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tạm giữ 01 biển kiểm soát 98M4-9347 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang để tiếp tục điều tra làm rõ

- Cơ quan điều tra đã trả lại chị Ly tài sản gồm: 02 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 200.000 đồng, 04 thẻ nạp Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 04 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

- Cơ quan điều tra đã trả lại anh Lịch 01 chiếc kéo, 01 con dao bằng kim loại màu trắng và số tiền 665.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

Ngoài ra, áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo, anh Thương phải chịu án phí hình sự; tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án; việc thi hành án và quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn D phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Lưu Văn D **03** (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 15/5/2017).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 105, Điều 164, Điều 166, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho:

- Chị Nguyễn Thị Q 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng);
- Anh Nguyễn Đức L 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng);
- Anh Lê Hồng T 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng);
- Anh Hà Văn G 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc anh Lê Hồng T trả lại anh Văn Đình P số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

4. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói chất cục bột màu trắng chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có trọng lượng: 0,034 gam”.

- Bộ vạm phá khoá gồm: 01 tay công bằng kim loại màu trắng và 01 vạm phá khoá bằng kim loại màu xám.

- 01 biển kiểm soát 98M4-9347.

Trả lại cho bị cáo Dũng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J5 màu vàng đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(theo biên bản giao nhận ngày 07/9/2017 giữa đại diện Công an thành phố Bắc Giang với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang).

5. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lưu Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; anh Lê Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, đại diện người bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên